

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 24-11-2020
V/v Tranh chấp về
ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY N

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn;

Bà Nguyễn Thị An Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây N tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây N xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2020/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 39/2020/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tây N, tỉnh Tây N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 31/2020/QĐ-PT ngày 30 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Từ Thanh T, sinh năm 1977; cư trú tại: Nhà số 117A, đường 30/4, khu phố 4, Phường 2, thành phố Tây N, tỉnh Tây N; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1976; cư trú tại: Nhà số 117A, đường 30/4, khu phố 4, Phường 2, thành phố Tây N, tỉnh Tây N; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Từ Thanh T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 6 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Từ Thanh T trình bày:

Anh và chị Huỳnh Thị Thanh T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 05-11-1999 tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Tây N, tỉnh Tây N. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung nhà ba mẹ của anh T, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do trước đây anh làm ăn thua lỗ, gây nợ, ngoài ra nghề nghiệp của anh là tài xế thường chở khách đi du lịch, đi về giờ giấc thất thường chị T không thông cảm cho rằng anh không lo cho gia đình nên vợ chồng ngày càng mâu thuẫn. Nếu hơn dẫn đến anh ra ngoài thuê nhà sinh sống từ khoảng tháng 6/2019 đến nay; quá trình sống ly thân anh có về thăm con. Nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Có 02 người Từ Huỳnh Yến N, sinh ngày 25/9/2000 và Từ Huỳnh Thành Đ, sinh ngày 14/7/2007 hiện 02 con chung đang sống với chị T. Cháu N đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng ý giao cháu Đ cho chị T nuôi dưỡng và anh cấp dưỡng nuôi cháu Đ hàng tháng là 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải chị Huỳnh Thị Thanh T trình bày: Thống nhất lời trình bày của anh T về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không có trách nhiệm với gia đình, mấy năm gần đây anh T ra ngoài sinh sống không lo cho gia đình vợ con; quá trình ly thân anh T có về thăm con. Nếu anh T cương quyết ly hôn thì Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, chị không muốn ly hôn vì sợ cha mẹ chồng buồn, thực tế chị đã muốn buông xuôi, không còn tình cảm gì với anh T.

Về con chung: Có 02 người, họ và tên như anh T trình bày; hiện hai con đang sống chung với chị tại nhà ba mẹ anh T.

Chị không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung.

Bản án sơ thẩm số: 39/2020/HNGĐ-ST ngày 07-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tây N, tỉnh Tây N đã quyết định:

Căn cứ các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Từ Thanh T đối với chị Huỳnh Thị Thanh T về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, con chung”. Không cho anh Từ Thanh T ly hôn với chị Huỳnh Thị Thanh T.

Do không cho ly hôn nên không đặt ra giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/9/2020 anh Từ Thanh T có đơn kháng cáo, yêu cầu được ly hôn với chị T.

Qua làm việc với anh T, chị T vào ngày 26/10/2020 anh T yêu cầu được ly hôn, chị T đồng ý ly hôn với anh T.

Con chung: Chị T yêu cầu nuôi hai con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con tên Đ hàng tháng là 3.000.000 đồng, tính từ tháng 12/2020 đến khi con đủ 18 tuổi; con tên N đã trưởng thành không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Anh T đồng ý chị T nuôi hai con chung và đồng ý cấp dưỡng cho con tên Đ hàng tháng là 3.000.000 đồng, tính từ tháng 12/2020 đến khi con đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu được ly hôn với chị T; đồng ý chị T nuôi hai con chung và đồng ý cấp dưỡng cho con (cấp dưỡng nuôi con) tên Đ hàng tháng là 3.000.000 đồng, tính từ tháng 12/2020 đến khi con đủ 18 tuổi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây N:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Từ Thanh T, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Tây N, tỉnh Tây N. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị T; chị T được nuôi dưỡng hai con chung đang sống với chị, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đ hàng tháng 3.000.000 đồng đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Từ Thanh T yêu cầu được ly hôn với chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại biên bản làm việc với anh T, chị T vào ngày 26/10/2020 anh T yêu cầu được ly hôn, chị T đồng ý ly hôn với anh T.

Xét thấy, về hôn nhân anh T yêu cầu được ly hôn, chị T đồng ý ly hôn, vì vậy việc anh T kháng cáo yêu cầu được ly hôn với chị T là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Chị T yêu cầu nuôi hai con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con Từ Huỳnh Thành Đ. Tại phiên tòa phúc thẩm, cũng như biên bản làm việc ngày 26/10/2020 anh T đồng ý để chị T tiếp tục nuôi hai con chung, anh cấp dưỡng cho con tên Đ hàng tháng 3.000.000 đồng là phù hợp với yêu cầu của chị T và nguyện vọng của cháu Đ yêu cầu được sống với chị T nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[3] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Từ Thanh T, sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích trên xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Từ Thanh T, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Tây N, tỉnh Tây N.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Từ Thanh T đối với chị Huỳnh Thị Thanh T. Anh T được ly hôn với chị T.

Về con chung: Chị T được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng hai con chung Từ Huỳnh Yến N và Từ Huỳnh Thành Đ; anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Đ hàng tháng 3.000.000 đồng, tính từ tháng 12 năm 2020 đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Từ Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí về phần cấp dưỡng cho con.

[6] Về án phí hôn nhân phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của anh T được chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm nên theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì anh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Từ Thanh T.

2. Sửa bản án sơ thẩm số: 39/2020/HNGĐ-ST ngày 07-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tây N, tỉnh Tây N.

2.1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Từ Thanh T đối với chị Huỳnh Thị Thanh T.

Anh Từ Thanh T được ly hôn với chị Huỳnh Thị Thanh T.

2.2. Về con chung: Giao hai cháu Từ Huỳnh Yến N, sinh ngày 25/9/2000 và Từ Huỳnh Thành Đ, sinh ngày 14/7/2007 cho chị Huỳnh Thị Thanh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Từ Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Đ hàng tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng tính từ tháng 12 năm 2020 đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Cháu N đã trưởng thành chị T không yêu cầu giải quyết.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Huỳnh Thị Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Từ Thanh T không thi hành số tiền trên thì hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Từ Thanh T và chị Huỳnh Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí:

3.1. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Từ Thanh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu số: 0000091 ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây N, tỉnh Tây N.

3.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Từ Thanh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng cho con. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0000526 ngày 15 tháng 9 năm 2020.

3.3. Án phí hôn nhân phúc thẩm: Anh Từ Thanh T không phải chịu.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây N;
- TAND tp Tây N;
- CCTHADS tp Tây N;
- Phòng KTNV&THA tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Tuyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Tuyên